

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2023/HS-ST**

Ngày: 03 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH Q

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Chung;
2. Bà Hà Thị Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân huyện S và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Q xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 20/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đ.B.T**, sinh ngày 11/9/1962 tại thành phố H; Nơi ĐKKHKT: tổ A, phường G, quận L, thành phố H; Tạm trú: thôn X, xã T, huyện Y, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/10; Con ông Đ (đã chết) và con bà N (đã chết); Họ và tên vợ: T (đã ly hôn); Họ và tên vợ: L, sinh năm 1957; Con: Có 03, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 2001;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 23/02/1987, bị Công an quận K, TP. H xử phạt về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (*không có hồ sơ lưu trữ*).

- Ngày 23/4/1992, bị Công an quận K, TP. H xử lý về hành vi Đánh bạc, tổ chức đánh bạc (*không có hồ sơ lưu trữ*).

- Bản án số 180/1993/HSST ngày 10/6/1993 của TAND quận K, thành phố H xử phạt 08 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (*đã chấp hành xong bản án*).

- Bản án số 88/2003/HSST ngày 14/02/2003 của TAND thành phố H xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (*đã chấp hành xong bản án*).

- Quyết định số 223864 ngày 19/12/2012 của Công an quận B, TP. H XPVPHC về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt tiền: 1.500.000 đồng (*thi hành ngày 10/01/2013*).

- Quyết định số 6360 ngày 19/12/2012 của UBND quận B, TP H áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (*đã chấp hành xong*).

- Bản án số 24/2017/HSST ngày 21/02/2017 của TAND quận B, thành phố H xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (*chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2019, thi hành xong án phí ngày 19/9/2017*).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. *Có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Q.*

* Điểm cầu trung tâm gồm: Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên; Thư ký phiên tòa.

* Điểm cầu thành phần gồm:

- Bị cáo Đ.B.T.

- Cán bộ Đội Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện S: Ông L.

- Kỹ thuật viên: Ông T - Công chức Tòa án nhân dân tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 06/10/2022, Đ.B.T, trú tại tổ A, phường G, quận L, thành phố H một mình đi từ nhà trọ tại thôn X, xã T, huyện Y, tỉnh T đến khu vực bến xe khách thành phố Q để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, T gặp, trao đổi và mua được của một người đàn ông (*không biết tên, tuổi, địa chỉ*) 05 gói ma túy có đặc điểm bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng với giá 500.000 đồng, T cầm và xác định là Heroine, ngay lúc đó T đi vào nhà vệ sinh trong bến xe khách mở một gói ma túy ra lấy một ít ra sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể, số ma túy còn lại T lại như cũ rồi cất giấu cả 05 gói ma túy vào túi quần bên phải đang mặc rồi đón xe buýt để trở về nhà, khoảng 10 giờ cùng ngày, T về đến thôn H, xã M thì xuống xe và khi đang đi bộ trên đường thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - ma túy Công an huyện S nghi vấn kiểm tra, T đã tự giác giao nộp 05 gói ma túy vừa mua được cho tổ công tác và tự giác khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Hồi 10 giờ 25 cùng ngày, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy ngày 06/10/2022 đối với Đ.B.T, kết quả (+) dương tính (*có chất ma túy trong cơ thể*). T khai nhận ngày 05/10/2022 mua 01 gói Heroine của một người đàn ông (*không biết tên, tuổi, địa chỉ*) tại khu vực bến xe khách thành phố Q với giá 200.000 đồng. Sau đó, đã sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể hết.

Tại Bản kết luận giám định số 1218/GĐKTTHS ngày 10/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu vật thu giữ của Đ.B.T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine; khối lượng 0,277g (*không thấy hai bảy bảy gam*).

Trước Cơ quan điều tra, bị cáo Đ.B.T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở hành vi của bị cáo Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã ban hành Cáo trạng số: 10/CT-VKSYS, ngày 18 tháng 01 năm 2023 truy tố bị cáo Đ.B.T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử.

* Tuyên bố bị cáo Đ.B.T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đ.B.T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/10/2022.

* Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số 0,227g (*được niêm phong trong phong bì mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của T, thành phần tham gia và 05 hình dấu giáp lai của Phòng KTTHS Công an tỉnh Q*) đã thu giữ của bị cáo.

* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 10 giờ 25 phút ngày 06/10/2022, tại thôn X, xã T, huyện Y, tỉnh T: Đ.B.T, đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,277g (*không thấy hai bảy bảy gam*) Heroine, số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, của Chính

phủ, mục đích để sử dụng, bị tố công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện S bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị Toà án xét xử và 04 lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe cho những đối tượng khác, đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Đối với 05 gói Heroine có khối lượng 0,277g, trong đó, Phòng KTHS Công an tỉnh Q đã lấy 0,05g làm mẫu giám định; số còn lại 0,227g (*được niêm phong trong phong bì mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của T, thành phần tham gia và 05 hình dấu giáp lai của Phòng KTHS Công an tỉnh Q*) cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, ngày 12/10/2022, Công an huyện S, đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 136/QĐ-XPVPHC, hình thức phạt: Cảnh cáo. Đối với hai người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo tại khu vực Bến xe khách thành phố Q, Cơ quan CSĐT Công an huyện S đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được tên,

tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Đ.B.T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo **Đ.B.T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 06/10/2022.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài mặt trước phong bì niêm phong ghi chữ “ Tang vật vụ: Đ.B.T giám định ngày 06/10/2022” mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Đ.B.T, thành phần tham gia niêm phong và 05 (năm) hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện S với Chi cục Thi hành án dân sự huyện S ngày 31/01/2023).

3. Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Chung - Hà Thị Vinh

Trần Ngọc An

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- VKSND huyện S;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Sở Tư pháp Q;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc An